

**CÁC BỘ****LIÊN BỘ****QUỐC PHÒNG - CÔNG AN****BỘ QUỐC PHÒNG -  
BỘ CÔNG AN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 86/2005/TTLT-BQP-BCA

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2005

**THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**

**Hướng dẫn phối hợp thực hiện quản lý nhà nước giữa Bộ Quốc phòng với Bộ Công an về hoạt động của Lực lượng Cảnh sát biển và việc phối hợp hoạt động giữa Lực lượng Cảnh sát biển với các lực lượng hữu quan thuộc Bộ Công an trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

Thực hiện Điều 30 của Quy chế phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động của Lực lượng Cảnh sát biển và việc phối hợp hoạt động giữa các lực lượng trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành kèm theo Nghị định số 41/2001/NĐ-CP ngày 24/7/2001 của Chính phủ (sau đây viết gọn là Quy chế), Bộ Quốc phòng và Bộ Công an thống nhất hướng dẫn một số điểm như sau:

**I. PHỐI HỢP THỰC HIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT BIỂN**

**1. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng trong việc phối hợp với Bộ Công an (hướng dẫn khoản 3 Điều 8 của Quy chế).**

**1.1.** Trao đổi thông tin tài liệu cần thiết được áp dụng theo quy chế phối hợp hoạt động giữa Bộ Công an và Bộ Quốc

phòng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới;

**1.2.** Nghiên cứu, xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn trên các vùng biển và thềm lục địa Việt Nam có liên quan đến hoạt động của Lực lượng Cảnh sát biển;

**1.3.** Chỉ đạo Lực lượng Cảnh sát biển phối hợp với các lực lượng hữu quan thuộc Bộ Công an trong các hoạt động sau:

**1.3.1.** Tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn, phòng ngừa và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam ký kết hoặc gia nhập trên các vùng biển và thềm lục địa Việt Nam về lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn;

**1.3.2.** Bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, bảo vệ tài nguyên, phòng chống ô nhiễm môi trường, bảo vệ tài sản của Nhà nước, tính mạng, tài sản của người và phương tiện hoạt động hợp pháp trên các vùng biển và thềm lục địa Việt Nam;

**1.3.3.** Tuyên truyền, giáo dục pháp luật về lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trên các vùng biển và thềm lục địa Việt Nam;

**1.3.4.** Đấu tranh phòng, chống cướp biển; buôn bán người; vận chuyển, mua

bán trái phép ma túy và các chất kích thích; buôn lậu, gian lận thương mại; xuất cảnh, nhập cảnh trái phép; các hoạt động phản cách mạng nhằm mục đích chống chính quyền nhân dân và các hành vi vi phạm pháp luật khác liên quan đến lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn trên các vùng biển và thềm lục địa Việt Nam.

**2. Trách nhiệm của Bộ Công an trong việc phối hợp với Bộ Quốc phòng (hướng dẫn Điều 9 của Quy chế).**

**2.1. Khoản 1 được hướng dẫn như sau:**

**2.1.1.** Trên cơ sở đề nghị của Lực lượng Cảnh sát biển, các đơn vị có liên quan thuộc Lực lượng Công an nhân dân thông báo cho Lực lượng Cảnh sát biển các văn bản pháp luật do Bộ Công an ban hành trong lĩnh vực an ninh, trật tự, thông tin về các đối tượng vi phạm pháp luật và các thông tin khác có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Lực lượng Cảnh sát biển nhằm phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trên các vùng biển và thềm lục địa Việt Nam.

**2.1.2.** Trao đổi các kinh nghiệm trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ, chất ma túy, các chất kích thích và các hành vi vi phạm pháp luật khác trong lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn trên các vùng biển và thềm lục địa Việt Nam.

**2.2. Khoản 2 được hướng dẫn như sau:**

Chỉ đạo các cơ quan có liên quan phối hợp với Lực lượng Cảnh sát biển trong các công tác sau:

2.2.1. Giúp đỡ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, chiến sĩ Lực lượng Cảnh sát biển về chuyên môn, nghiệp vụ;

2.2.2. Khi có yêu cầu của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an sẽ xem xét tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ Lực lượng Cảnh sát biển tiến hành một số công tác chuyên môn, nghiệp vụ về trình sát, điều tra, xây dựng cơ sở và các hoạt động nghiệp vụ khác phục vụ công tác điều tra theo chức năng, nhiệm vụ của Lực lượng Cảnh sát biển;

2.2.3. Giúp đỡ Lực lượng Cảnh sát biển tiến hành công tác xác minh, cung cấp tài liệu, chứng cứ hoặc hỗ trợ hướng dẫn nghiệp vụ, pháp luật nhằm xác định các hành vi vi phạm trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh và các hành vi vi phạm pháp luật khác trên các vùng biển và thềm lục địa Việt Nam.

**2.3. Khoản 3 được hướng dẫn như sau:**

Các đơn vị có liên quan thuộc Lực lượng Công an nhân dân có trách nhiệm phối hợp với Lực lượng Cảnh sát biển tuyên truyền, giáo dục pháp luật và phổ biến những thông tin cần thiết khác về lĩnh vực an ninh, trật tự có liên quan cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trên các vùng biển và thềm lục địa Việt Nam.

**II. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT BIỂN VỚI CÁC LỰC LƯỢNG HỮU QUAN THUỘC BỘ CÔNG AN**

**1. Trách nhiệm của Lực lượng Cảnh sát biển trong quan hệ phối hợp hoạt động (hướng dẫn khoản 1 Điều 22).**

1.1. Thông báo cho Lực lượng Công an nhân dân tình hình vi phạm pháp luật về lĩnh vực an ninh, trật tự trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

1.2. Triển khai kịp thời lực lượng và phương tiện hỗ trợ khi có yêu cầu của Lực lượng Công an nhằm truy đuổi, bắt giữ các đối tượng vi phạm pháp luật bỏ trốn hoặc các đối tượng xâm nhập trái phép bằng đường biển;

1.3. Bàn giao đối tượng, hồ sơ, phương tiện và tang vật những vụ vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền xử lý của Lực lượng Công an nhân dân;

1.4. Tiếp nhận đối tượng, hồ sơ, phương tiện và tang vật vi phạm pháp luật bị Lực lượng Công an bắt giữ thuộc thẩm quyền xử lý của Lực lượng Cảnh sát biển;

1.5. Cục Cảnh sát biển chỉ đạo các Vùng Cảnh sát biển xây dựng quy chế phối hợp, hiệp đồng cụ thể với Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung

ương có biển để duy trì pháp luật về lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn trên các vùng biển và thềm lục địa Việt Nam.

## **2. Trách nhiệm của lực lượng hữu quan thuộc Bộ Công an trong quan hệ phối hợp hoạt động (hướng dẫn khoản 2 Điều 22).**

2.1. Thông báo cho Lực lượng Cảnh sát biển thông tin cần thiết liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Lực lượng Cảnh sát biển trong việc phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm về an ninh, trật tự, an toàn và các hành vi vi phạm pháp luật khác trên các vùng biển Việt Nam. Việc trao đổi thông tin, tài liệu cần thiết được áp dụng theo quy chế phối hợp hoạt động giữa Bộ Công an và Bộ Quốc phòng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới;

2.2. Triển khai kịp thời lực lượng và phương tiện hỗ trợ khi có thông báo và yêu cầu phối hợp của Lực lượng Cảnh sát biển nhằm truy tìm, bắt giữ người, phương tiện vi phạm pháp luật trên các vùng biển bị truy đuổi chạy vào đất liền lân cận;

2.3. Bàn giao cho Lực lượng Cảnh sát biển những đối tượng, hồ sơ, phương tiện và tang vật vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền xử lý của Lực lượng Cảnh sát biển;

2.4. Tiếp nhận đối tượng, hồ sơ, phương

tiện và tang vật những vụ vi phạm pháp luật do Lực lượng Cảnh sát biển chuyển giao thuộc thẩm quyền xử lý của Lực lượng Công an nhân dân;

2.5. Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp, hiệp đồng cụ thể với các Vùng Cảnh sát biển trên địa bàn đảm nhiệm để bảo đảm việc thực thi pháp luật về lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn trên các vùng biển và thềm lục địa Việt Nam.

## **3. Trách nhiệm phối hợp trong đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy**

Lực lượng Cảnh sát biển và các lực lượng hữu quan thuộc Bộ Công an khi thực hiện nhiệm vụ phối hợp trong đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy thực hiện theo quy định tại Quyết định số 133/2002/QĐ-TTg ngày 09/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp giữa lực lượng Công an, Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển và Hải quan trong đấu tranh phòng, chống các tội phạm về ma túy tại địa bàn biên giới, cửa khẩu và trên biển.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Giao cho Cục Cảnh sát biển, các Cục nghiệp vụ thuộc Bộ Công an chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an triển khai, tổ chức thực hiện Thông tư liên tịch này và

có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc quyền phối hợp, hiệp đồng cụ thể để duy trì pháp luật về lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn trên các vùng biển và thềm lục địa Việt Nam.

2. Nội dung trao đổi thông tin; cơ chế trao đổi thông tin; hình thức trao đổi thông tin; phối hợp trong công tác tuần tra, kiểm tra, kiểm soát; phối hợp trong công tác xử lý được thể hiện trong các văn bản hiệp đồng giữa Cục Cảnh sát biển với Cục nghiệp vụ thuộc Bộ Công an; giữa các Vùng Cảnh sát biển với Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các huyện ven biển và Công an các huyện đảo.

3. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc các cơ quan, lực lượng phản ánh kịp thời về Bộ Quốc phòng, Bộ Công an để xem xét, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

*Thứ trưởng*

Thượng tướng Nguyễn Văn Đước

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

*Thứ trưởng*

Thượng tướng Lê Thế Tiệm